

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XNK THĂNG LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XNK THĂNG LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XNK THANGLONG.,JSC

Tên công ty viết tắt: XNK THANG LONG INVESTMENT TRADING JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0109132396

3. Ngày thành lập: 17/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 120 Yên Phụ, tổ 16 cụm 3, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
7.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
8.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
9.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
10.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
11.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
12.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Trừ đấu giá	4791
13.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Trừ đấu giá	4799
14.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
15.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
16.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
17.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

18.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
19.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
20.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
21.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
22.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
23.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
24.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
25.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
26.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
27.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
28.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
29.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
30.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
31.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
32.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
33.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện chi tiết: sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1629
34.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì chi tiết: sản xuất bao bì bằng giấy, bì	1702
35.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
36.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
37.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
38.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
39.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
40.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
41.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
42.	Xây dựng nhà để ở	4101
43.	Xây dựng nhà không để ở	4102

44.	Phá dỡ	4311
45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) - Bán buôn xe có động cơ khác	4511
49.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Trừ đấu giá hàng hóa; - Trừ chứng khoán, bảo hiểm, tài chính, bất động sản;	4610
50.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
51.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu.	4649
53.	Bán buôn thực phẩm	4632
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: - giao nhận hàng hóa; - hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
56.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu trừ đấu giá	4669
57.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
58.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí	4773
59.	Quảng cáo	7310
60.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Trừ dịch vụ lấy lại tài sản, hoạt động đấu giá độc lập	8299
62.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
63.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

64.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
65.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
66.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
67.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển	4933
68.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
69.	Dịch vụ ăn uống khác Trừ kinh doanh quán bar và quán giải khát có khiêu vũ	5629
70.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
71.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
72.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
73.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
74.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
75.	Dịch vụ phục vụ đồ uống trừ kinh doanh quán bar và quán giải khát có khiêu vũ	5630
76.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
77.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
78.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
79.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
80.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
81.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
82.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu chi tiết: sản xuất nước đá, đá viên thành phẩm	1079
83.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
84.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 150.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN TRƯỜNG	Thạch Khoán, Xã Thạch Khoán, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	30,000	131577866	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	45.000	450.000.000	30,000		
2	NGUYỄN BÁ LƯỢNG	Tổ 6, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	60,000	013145110	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	60,000		

3	BÙI CHÍ HIẾU	Tiểu khu 9, Thị Trấn Lương Sơn, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	10,000	113782629	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	15.000	150.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 01/07/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 131577866

Ngày cấp: 06/02/2012

Nơi cấp: CA Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Trung Hưng, Xã Thạch Khoán, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Trung Hưng, Xã Thạch Khoán, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội